

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2021/HS-ST

Ngày: 09- 4-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Từ Hồng Hải.

2- Bà Lê Anh Kiệt.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến–Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Dĩ Ly Đan- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020 /QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Huy T. Tên gọi khác: Không. Giới tính : Nam. Sinh ngày: 02/5/1990. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. HKTT: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Phụ hồ. Con ông: Lê Huy T (Đã chết). Con bà: Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1958. Trú tại: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992, bị can là con thứ tư trong gia đình. Tiền án: Ngày 16/01/2012 Lê Huy T xử phạt 09 năm tù về tội: “Cướp tài sản” theo Bản án số 07/2012/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 29/9/2014 T đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và ngày 07/02/2018 T đã chấp hành xong án phạt tù. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 14/10/2020 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Chị Lê Thị Ngọc N. Sinh năm: 1994; ĐKKHKT: Khu D, thị trấn D, huyện D, Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Huy T là đối tượng đã có 01 tiền án tội Cướp tài sản năm 2012, T bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 09 năm tù giam, chấp hành án tại trại Đại Bình đến năm 2018 ra tù về thành phố Đ sinh sống. T bắt đầu sử dụng ma túy đá từ tháng 9/2020. Khoảng 23 giờ ngày 13/10/2020, T đi chơi về đến khu vực đầu cầu M, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng thì thấy có một thanh niên đang cất giấu đồ vật tại vị trí cột điện cạnh thùng rác công cộng. Lúc này, T chờ người thanh niên bỏ đi rồi đi đến gần cột điện tìm kiếm thì thấy 01 túi nylon màu đen. T mở túi nylon này ra thấy bên trong có: 01 cân điện tử; 01 đoạn ống hút cắt vát 1 đầu, 01 túi nylon chứa một số gói nylon nhỏ; 02 cuộn băng keo và 01 túi nylon chứa 1 số gói được bọc bên ngoài bằng băng keo đen và xanh. T nghĩ các gói này là ma túy đá nên đã mang tất cả về phòng trọ của T tại đường H, Phường Đ, thành phố Đ. Tại đây, T lấy các đồ vật trong túi nylon ra và đếm thấy có 18 gói nylon có chứa ma túy đá nên T đã lấy một ít ma túy đá ra để sử dụng. Sau đó, T cất 03 gói ma túy đá vào trong túi nhỏ phía trước bên phải quần jean màu bạc treo trên móc sau cửa ra vào phòng ngủ, 15 gói ma túy đá còn lại T cất giấu sau chiếc gương để trên bàn trong phòng ngủ và cất bình gắn ống thủy tinh, ống hút vào nhà vệ sinh. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/10/2020 bạn gái của T là Lê Thị Ngọc N đến chơi và ngủ lại cùng T. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và N đang ngủ trong phòng thì Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ, vào kiểm tra và phát hiện các vật dụng nghi vấn dùng để sử dụng ma túy. Lúc này, T tự giác thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy đá và chỉ chỗ cất giấu tất cả ma túy ở các vị trí như trên để Công an thu giữ. Tại cơ quan điều tra Lê Huy T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên (BL: 55 – 66).

Tang vật thu giữ gồm: 03 gói gồm 02 gói bọc băng keo xanh và 01 gói bọc băng keo đen, được phát hiện thu giữ trong túi nhỏ phía trước bên phải quần JEAN màu bạc của treo trên móc ngay sau cửa ra vào. Đã niêm phong ký hiệu M1; 01 gói nylon kích thước 4x8cm bên trong có chứa 15 gói gồm 07 gói bọc băng keo đen và 08 gói bọc băng keo xanh, được phát hiện thu giữ tại khe hở sau tấm gương để trên bàn trong phòng ngủ. Đã niêm phong ký hiệu M2; 01 cân điện tử; 01 đoạn ống hút màu trắng cắt vát 1 đầu; 01 túi nylon chứa 49 gói nylon nhỏ dạng túi zip; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 cuộn băng keo màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S10, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, trong có sim thuê bao số 0961810693; 01 điện thoại Nokia màu đen dạng bàn phím đã qua sử dụng, trong có sim thuê bao số 0964336558 và 0943610479; 01 căn cước công dân tên Lê Huy T; 01 bình gắn ống thủy tinh và ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy; 01 quần jean cũ màu bạc.

Ngày 19/10/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có Kết luận giám định số 1870/GĐ-PC09 kết luận:

Phong bì 01: Mẫu tinh thể đựng trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,6303g, loại Methamphetamine.

Phong bì 02: Mẫu tinh thể đựng trong 15 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 5,2722g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị can thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị can đầu thú tự giác giao nộp ma túy đang cất giữ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can.

Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 02/3/ 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như đã nêu tại bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng cũng như hành vi gì của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội đối với bị cáo: Đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Huy T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Huy T từ 07 năm 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bao gói và hoàn mẫu sau giám định, M2; 01 cân điện tử; 01 đoạn ống hút màu trắng cắt vát 1 đầu; 01 túi nylon chứa 49 gói nylon nhỏ dạng túi zip; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 cuộn băng keo màu xanh; 01 bình gắn ống thủy tinh và ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy; 01 quần jean cũ màu bạc. Hoàn trả 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S10, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, trong có sim thuê bao số 0961810693; 01 điện thoại Nokia màu đen dạng bàn phím đã qua sử dụng, trong có sim thuê bao số 0964336558 và 0943610479; 01 căn cước công dân tên Lê Huy T;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo thực hiện là sai trái, đã vi phạm pháp luật, mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà nhân chứng vắng mặt không lý do. Bị cáo, Đại diện Viên kiểm sát không yêu cầu phải có mặt nhân chứng. Xét thấy nhân chứng có có bản khai tại hồ sơ, sự vắng mặt không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên xử vắng mặt theo luật định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/10/2020 và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 13/10/2020 T nhặt được 01 túi nylon màu đen tại vị trí chỗ cột điện cạnh thùng rác công cộng khu vực đầu cầu M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bên trong có 18 gói ma túy mang về phòng trọ của T tại đường H, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến 10 giờ 30 phút ngày 14/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ vào kiểm tra phát hiện các vật dụng nghi vấn dùng để sử dụng ma túy. Lúc này, T tự giác chỉ chỗ cất giấu 5,9025g, loại Methamphetamine gồm: 0,6303g, loại Methamphetamine cất trong túi nhỏ phía trước bên phải quần jean cũ màu bạc treo trên móc ngay sau cửa ra vào và 5,2722g, loại Methamphetamine cất giấu sau chiếc gương để trên bàn trong phòng ngủ.

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

o) Tái phạm nguy hiểm.”

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Về tình tiết tăng nặng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, xong bị cáo bị truy tố theo Điểm o, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình sự là tình tiết định khung hình phạt, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đầu thú tự giác giao nộp ma túy đang cất giữ, nên áp dụng điểm s khoản, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc nhân thân, tính chất mức độ hành vi của bị cáo thực hiện. Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành ma túy, nhưng bị cáo tàng trữ và sử dụng. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, không những xâm phạm các quy định của nhà nước về quản lý ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương, và sức khỏe cộng đồng, việc bị phát hiện bắt giữ là ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước

[8] Vấn đề khác: Bị cáo đang bị tạm giam nên căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Trong vụ án này, Đối với Lê Thị Ngọc N, sinh năm: 1994; ĐKHKTT: Khu D, thị trấn D, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng là bạn gái của T, đến ngủ cùng T vào ngày 13/10/2020. Như không biết việc T cất giấu ma túy nên không có cơ sở để xử lý Như.

[9] Về vật chứng: Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/10/2020, biên bản thu giữ đồ vật tài liệu và biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2021 giữa cơ quan điều tra công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Đối với 01(một) phong bì số: 1870/2020/PC09, mặt trước phong bì ghi: “Vụ Lê Huy T–sn-1990; HKTT; T, N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. QĐTC: 398/CSĐT, 15/10/2020 Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Nguyễn Quang H, Trần Đình H, Võ Như Tt, và có

đóng dấu tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; Đối với 01(một) phong bì số: 1870/2020/PC09, mặt trước phong bì ghi: “Vụ Lê Huy T–sn-1990; HKTT; T, N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. QĐTC: 398/CSDT, 15/10/2020 mẫu hoàn. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Nguyễn Quang H, Trần Đình H, Võ Như T và có đóng dấu tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, 01 cân điện tử, 01 bình gắn ống thủy tinh và ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy, 01 đoạn ống hút màu trắng cắt vát 1 đầu, 01 Cân Điện tử màu đen bạc, 01 túi nylon chứa 49 gói nylon nhỏ dạng túi zip, 01 cuộn băng keo màu đen, 01 cuộn băng keo màu xanh, 01 quần jean cũ màu bạc. Xét thấy đây là các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S10, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, trong có sim thuê bao số 0961810693, 01 điện thoại Nokia màu đen dạng bàn phím đã qua sử dụng, trong có sim thuê bao số 0964336558 và 0943610479 (cả hai chiếc điện thoại được niêm phong vào một phong bì có dòng chữ “hai chiếc điện thoại này là của tôi” có chữ ký họ tên Lê Huy T, Lê Thị Ngọc H, Đoàn Văn D), 01 căn cước công dân tên Lê Huy T. Xét thấy đây là tài sản và là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Huy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Áp dụng điểm g, o khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;
 - Xử phạt bị cáo Lê Huy T, 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2020.
3. Căn cứ khoản 1, Điều 329 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

4.1 Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì số: 1870/2020/PC09, mặt trước phong bì ghi: “Vụ Lê Huy Thăng–sn-1990; HKTT; HKTT; T, N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. QĐTC: 398/CSDT, 15/10/2020 Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Nguyễn Quang H, Trần Đình H, Võ Như T, và có đóng dấu tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01(một) phong bì số: 1870/2020/PC09, mặt trước phong bì ghi: “Vụ Lê Huy T–sn-1990; HKTT; T, N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. QĐTC: 398/CSDT, 15/10/2020 mẫu hoàn. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Nguyễn Quang H, Trần Đình H, Võ Như T và có đóng dấu tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, 01 cân

điện tử, 01 bình gắn ống thủy tinh và ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy, 01 đoạn ống hút màu trắng cắt vát 1 đầu, 01 Cân Điện tử màu đen bạc, 01 túi nylon chứa 49 gói nylon nhỏ dạng túi zip, 01 cuộn băng keo màu đen, 01 cuộn băng keo màu xanh, 01 quần jean cũ màu bạc.

4.2. Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S10, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, trong có sim thuê bao số 0961810693, 01 điện thoại Nokia màu đen dạng bàn phím đã qua sử dụng, trong có sim thuê bao số 0964336558 và 0943610479 (cả hai chiếc điện thoại được niêm phong vào một phong bì có dòng chữ “hai chiếc điện thoại này là của tôi” có chữ ký họ tên Lê Huy T, Lê Thị Ngọc H, Đoàn Văn D), 01 căn cước công dân tên Lê Huy T. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS TP. Đ;
- Công an TP. Đ;
- THA TP. Đ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga

